

Số: 63/2025/QĐST-DS

Trà Ôn, ngày 16 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 67/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 02 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Kim Đ, sinh năm 1972

Địa chỉ: khóm M, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Vĩnh Long (ấp TR, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long cũ)

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Võ Thanh V, sinh năm 1957. Địa chỉ cư trú: số P, khu, thị trấn Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Long, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/01/2025)

- *Bị đơn:*

1/ Ông Nguyễn Thành K, sinh năm 1964

Địa chỉ đăng ký hộ khẩu: ấp T, xã T, huyện U, tỉnh Vĩnh Long

Tạm trú: ấp H, xã X, huyện H, tỉnh Vĩnh Long

2/ Bà Lê Kim D, sinh năm 1966

Địa chỉ: khóm Đ, thị trấn T, huyện K, tỉnh Vĩnh Long (ấp F, thị trấn TE, huyện U, tỉnh Vĩnh Long cũ)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Thành K có nghĩa vụ trả cho bà Lê Kim Đ 13 (mười ba) chỉ vàng 24k.

Bà Lê Kim D có nghĩa vụ trả cho bà Lê Kim Đ 13 (mười ba) chỉ vàng 24k.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Là 6.825.000đ (sáu triệu tám trăm hai mươi lăm ngàn đồng), bị đơn ông Nguyễn Thành K và bà Lê Kim D nộp toàn bộ, cụ thể như sau:

Bà Lê Kim D nộp 3.412.500đ (ba triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng).

Ông Nguyễn Thành K nộp 3.412.500đ (ba triệu bốn trăm mười hai ngàn năm trăm đồng), nhưng miễn 1.706.250đ (một triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) cho ông K do ông K là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Còn lại 1.706.250đ (một triệu bảy trăm lẻ sáu ngàn hai trăm năm mươi đồng) buộc ông Nguyễn Thành K phải nộp tiếp.

Hoàn trả cho bà Lê Kim Đ tiền tạm ứng án phí 5.600.000đ (năm triệu sáu trăm ngàn đồng) bà Đ đã nộp theo biên lai thu số 0011984 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

(Giá vàng tại thời điểm hòa giải 10.500.000đ/chỉ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nội nhĩa:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong